TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/DS-ST
Ngày 27-6-2023.
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm

Ông Lại Văn Phê

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Hữu Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng góp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1980, địa chỉ: khu phố L, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, (có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1965; địa chỉ: khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 03-6-2022 và qua làm việc nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Bà và bà N là chị em quen biết nhau, bà làm chủ hụi, bà N là hụi viên có tham gia của bà 01 dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, khui ngày 09-8-2020 (âl), mãn ngày

09-3-2022, gồm 20 phần, bà N tham gia 01 phần, hụi ăn cò 2.000.000 đồng. Khui tháng thứ hai ngày 09-9-2020 bà N kêu 1.300.000 đồng, hốt được 71.600.000 đồng, trừ cò 2.000.000 đồng còn lại 69.600.000 đồng, bà đăng đủ tiền cho bà N vào ngày 09-9-2020, khi đăng hụi bà có viết giấy tính tiền đưa cho bà N ký tên, viết họ tên và nhận tiền. Từ ngày 09-10-2020 cho đến nay bà N không đóng hụi cho bà. Tính đến mãn hụi là còn 18 kỳ, mỗi kỳ đóng 5.000.000 đồng là 90.000.000 đồng, bà N hẹn bán nhà trả nợ cho bà. Đến năm 2021 bà N bán nhà không trả mà hẹn mua miếng đất khác làm giấy tờ xong vay tiền lại trả nợ cho bà, lúc đó bà N đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ hồng) để làm tin, sau đó nhờ bà đi vay tiền dùm, nhưng do bà N là nợ xấu nên Ngân hàng không cho vay, từ đó bà giữ giấy đất của bà N luôn. Giấy đất của bà N là thửa 1315, tờ bản đồ 10, diện tích 246,3m^2, đất tại khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, hiện bà đang giữ không cầm cố thế chấp cho ai. Nay bà yêu cầu bà N phải trả tiền hụi là 90.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Bà đồng ý trả cho bà N Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS20097 ngày 05-01-2022 do Nguyễn Thị N đứng tên. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- *Bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày*: bà xác nhận lời trình bày của bà H về việc tham gia góp hụi, hốt hụi là đúng, nhưng sau khi hốt hụi bà có đóng 09 kỳ hụi chết mới ngưng, tính đến mãn hụi là bà còn nợ 10 kỳ là 50.000.000 đồng, bà đồng ý trả số tiền này, chờ bà bán đất sẽ trả hết nợ cho bà H. Việc bà đóng hụi, thì bà H có ghi trong sổ hụi theo dỏi, bà có ký tên trong sổ hụi của bà H, hiện chị H đang giữ, bà không có giữ sổ sách gì cả, trước đây bà H có nhắn tin cho bà là còn thiếu 50.000.000 đồng tiền hụi chết, kêu bà đem 50.000.000 đồng đến trả nợ thì lấy sổ hồng về, do bị mất điện thoại nên không còn giữ tin nhắn của bà H. Bà yêu cầu bà H phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS20097 ngày 05-01-2022 do bà Nguyễn Thị N đứng tên. Ngoài ra không trình bày gì thêm.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định 19 ngày 19-02-2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim H "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" đối với bà Nguyễn Thị N. Buộc bà N có nghĩa vụ trả lại cho bà H số tiền 90.000.000 đồng; đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: bà H kiện bà N yêu cầu trả tiền hụi, Toà án thụ lý xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng góp hụi là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sư.

[2] *Về nội dung*: các đương sự thống nhất, bà N là hụi viên có tham gia 01 dây hụi do bà H làm chủ hụi 5.000.000 đồng/tháng, khui ngày 09-8-2020 (âl), mãn ngày 09-3-2022, gồm 20 phần, bà N tham gia 01 phần, hụi ăn cò 2.000.000 đồng. Khui tháng thứ hai ngày 09-9-2020 bà N kêu 1.300.000 đồng, hốt được 71.600.000 đồng, trừ cò 2.000.000 đồng còn lại 69.600.000 đồng, bà H đăng đủ tiền cho bà N vào ngày 09-9-2020, khi đăng hụi bà có viết giấy tính tiền đưa cho bà N ký tên, viết họ tên và nhận tiền. Bà H cho rằng bà N nợ 18 kỳ hụi chết là 90.000.000 đồng, chứng cứ là giấy tính tiền hốt hụi ngày 09-9-2020 bà N có ký tên; bà N cho rằng bà còn nợ 10 kỳ hụi chết là 50.000.000 đồng, chứng cứ là cuốn sổ theo dõi góp hụi của bà H.

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng: bà H căn cứ giấy tính tiền hốt hụi có bà N ký tên để làm chứng cứ khởi kiện, đây là chứng cứ bà N hốt hụi, còn việc hụi viên đóng hụi thì bà H có sổ theo dõi, nhưng đã bị thất lạc nên không cung cấp cho Toà án, bà cho rằng khi hụi viên đóng tiền hụi chết thì bà tự ghi phía sau giấy hốt hụi để theo dõi, do bà N không đóng hụi chết nên bà không ghi, việc này chưa phải là căn cứ duy nhất để xem xét. Bà N thừa nhận bà có hốt hụi, bà có ký tên trong sổ để nhận tiền hụi, nhưng giấy hốt hụi ngày 09-9-2020 do bà H cung cấp không phải do bà ký tên, viết họ và tên.

[2.2] Tại Kết luận giám định số 518 ngày 14-4-2023 thể hiện:

- Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên "Nguyễn Thị N" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) với chữ ký của Nguyễn Thị N trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M01 đến M07) có phải do cùng một người ký ra hay không.

- Chữ viết mang tên "Nguyễn Thị N" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) với chữ viết của Nguyễn Thị N trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M01 đến M07) là do cùng một người viết ra. Do đó có cơ sở xác định bà N có ký tên trong giấy hốt hụi ngày 09-9-2020. Bà N cho rằng đã đóng hụi chết được 08 kỳ, chỉ còn thiếu 10 kỳ là 50.000.000 đồng, nhưng bà không có chứng cứ gì để chứng minh cho việc bà đã đóng hụi, nên không có căn cứ để xem xét.

Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H tranh chấp hợp đồng góp hụi với bà N là phù hợp với quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự, buộc bà N phải trả lại cho bà H số tiền 90.000.000 đồng là phù hợp.

[2.3] Ghi nhận bà H không yêu cầu tính lãi suất.

[2.4] Bà N yêu cầu bà H trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS20097 ngày 05-01-2022 do Nguyễn Thị N đứng tên. Bà Hoà đồng ý trả theo yêu cầu của bà N. Tại phiên toà bà H đã trả lại cho bà N Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS20097 ngày 05-01-2022 xong là phù hợp nên ghi nhận.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà H được chấp nhận nên bà N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Chi phí giám định: do yêu cầu của bà H được chấp nhận nên bà N phải chịu chi phí giám định là 3.000.000 đồng, theo quy định tại Điều 160 Bộ luật tố tụng dân sự. Ghi nhận bà N đã nộp 3.000.000 đồng và Toà án đã thanh toán xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 147, 160, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 16, 17 của Nghị định 19 ngày 19-02-2019 của Chính phủ về hụi, họ biêu, phường; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim H "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" đối với bà Nguyễn Thị N.

Buộc bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền hụi là 90.000.000 (*Chín mươi triệu*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Ghi nhận bà Nguyễn Thị Kim H đã trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc G chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS20097 ngày 05-01-2022 do Nguyễn Thị N đứng tên xong.

3 Án phí: bà Nguyễn Thị Ngọc c 4.500.000 (*Bốn triệu năm trăm nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim H 2.250.000 (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng

án phí lệ phí Toà án số 0026816 ngày 13-10-2022 của Chi cục Thi Hành án dân sự thị xã Trảng Bàng.

4. Chi phí trưng cầu giám định: bà Nguyễn Thị N phải chịu 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng chi phí giám định. Ghi nhận bà N đã nộp và Toà án đã thanh toán xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị An